ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 584 /QĐ-UBND	*Bạc Liêu, ngày 16 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022 thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp *(lĩnh vực Trợ giúp pháp lý)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Trên cơ sở kết quả rà soát quy định, thủ tục hành chính đang còn hiệu lực, đã được công bố tại các quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; kết quả rà soát dữ liệu thủ tục hành chính được Bộ Tư pháp chuẩn hóa, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 26 /TTr-SNV ngày 21 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022, thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp *(lĩnh vực Trợ giúp pháp lý);*

Cụ thể: Danh mục gồm 06 *(sáu)* thủ tục hành chính, trong đó:

1. Thẩm quyền giải quyết của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh/ Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 1/ Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 2: 03 TTHC. *(Phụ lục 1)*

2. Thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp/ Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh: 03 TTHC. *(Phụ lục 2)*

Điều 2. Giao trách nhiệm Sở Tư pháp:

Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, đúng quy định; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện (trong kỳ báo cáo tình hình kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 06 thủ tục tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở VH,TT,TT&DL; (phối hợp)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- TrP, PP; ChV (P.NC);
- ChV P. KS TTHC;
- Lưu: VT, KSTT- 21(TT-KSTT)

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TỈNH/
CHI NHÁNH TRỢ GIÚP PHÁP LÝ SỐ 1/ CHI NHÁNH TRỢ GIÚP PHÁP LÝ SỐ 2
(Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý)

(Ban hành kèm theo Quyết định 584 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Địa điểm thực hiện: Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Bạc Liêu/
Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 1/ Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 2

Số TT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
10	2.000829.000.00.00.H04	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: *https://dichvucong.baclieu.gov.vn* hoặc *https://dichvucong.gov.vn;* (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính.	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, người tiếp nhận yêu cầu phải kiểm tra các nội dung có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý và trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện để thụ lý hoặc phải bổ sung giấy tờ, tài liệu có liên quan	Không quy định	(1) Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý; (2) Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 1; (3) Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 2.	- Luật Trợ giúp pháp lý 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	x	x

							hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số nội dung tại các Thông tư lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.		
11	2.001680.000.00.00.H04	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: *https://dichvucong.baclieu.gov.vn* hoặc *https://dichvucong.gov.vn;* (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính.	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Không quy định	(1) Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh; (2) Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 1; (3) Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 2.	(Như trên)	x	x
12	2.001687.000.00.00.H04	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: *https://dichvucong.baclieu.gov.vn* hoặc	Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	(1) Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh; (2) Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 1;	(Như trên)	x	x

			https://dichvucong.gov.vn; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính.			(3) Trưởng Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 2.			

Tổng số, gồm 03 thủ tục hành chính./.

Trong đó:

- Cung cấp DVCTT toàn trình: 03 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của GĐ TT TGPL tỉnh/Trưởng CN TGPL Số 1/ Trưởng CN TGPL Số 2: 03 TTHC;
- Đã xây dựng QTNB:

+ Thẩm quyền giải quyết của TT TGPL tỉnh/các CN TGPL: 03 TTHC;

- Đã xây dựng QTĐT:

+ Thẩm quyền giải quyết của TT TGPL tỉnh/các CN TGPL: 03 TTHC./.

Phụ lục 2

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP/ TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TỈNH
(Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý)

(Ban hành kèm theo Quyết định 584 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Địa điểm thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công

Số TT	Mã số TTHC *(Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)*	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1	2.000977.000.00.00.H04	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: *https://dichvucong.baclieu.gov.vn* hoặc *https://dichvucong.gov.vn;* (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính.	*Cụ thể:* - Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Tổ đánh giá luật sư phải hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 03 ngày làm việc. - Trung tâm có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm, trừ trường	Không quy định	Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh	- Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.	x	x

				hợp có lý do chính đáng thì có thể kéo dài nhưng không quá 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.			- Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.		
2	2.000518.000.00.00.H04	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: *https://dichvucong.baclieu.gov.vn* hoặc *https://dichvucong.gov.vn;* (3) Qua Hê thống dịch vụ bưu chính.	Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh	(Như trên)	x	x

3	2.000592.000.00.00.H04	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: *https://dichvucong.baclieu.gov.vn* hoặc *https://dichvucong.gov.vn;* (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính.	*Cụ thể:* Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc quá thời hạn mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lên Giám đốc Sở Tư pháp; Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giải quyết khiếu nại.	Không quy định	(1) Giám đốc Sở Tư pháp; (2) Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh.	(Như trên)	x	x

Tổng số, gồm 03 thủ tục hành chính./.

Trong đó:

- Cung cấp DVCTT toàn trình: 03 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở TP/ Giám đốc TT TGPL tỉnh: 01 TTHC;
+ Thẩm quyền quyết định của Giám đốc TT TGPL tỉnh: 02 TTHC;
- Đã xây dựng QTNB:
+ Thẩm quyền giải quyết của Sở TP/ TT TGPL tỉnh: 01 TTHC;
+ Thẩm quyền giải quyết của TT TGPL tỉnh: 02 TTHC;
- Đã xây dựng QTĐT:
+ Thẩm quyền giải quyết của Sở TP/ TT TGPL tỉnh: 01 TTHC;
+ Thẩm quyền giải quyết của TT TGPL tỉnh: 02 TTHC./.